TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 231/2022/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 29 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số #, đường #, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L2**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số #, đường #, Khóm #, Phường #, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L2.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn L2 có 02 người con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 28/8/2002 và Nguyễn NH, sinh ngày 04/02/2013.

Con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 28/8/2002 đã trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất tinh thần: Không yêu cầu nên không xem xét.

Giao con chung tên Nguyễn NH, sinh ngày 04/02/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (hiện cháu Hân đang sống cùng ông L2 bà L); Ông Nguyễn Văn L2 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn L2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn NH, sinh ngày 04/02/2013 số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Hân đủ 18 tuổi.

Trường hợp người phải thi hành án chậm trả tiền thì bên đó còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xet.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đồng: Bà Nguyễn Thị L chịu toàn bộ.

Án cấp dưỡng 150.000đồng: Ông Nguyễn Văn L2 phải chịu.

Bà bà Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007747 ngày 14/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, đối trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tp.BL;
- CC THA tp.BL;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

Thị Mỹ Hằng